***Ngày soạn : .../.../… Ngày dạy :.../.../…***

**Tiết 104**: **ÔN TẬP VĂN NGHỊ LUẬN**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Nhớ lại các kiến thức về tác giả, tác phẩm của các văn bản nghị luận đã học.

- Vận dụng kiến thức để làm các bài tập, đặc biệt là bài tập viết đoạn văn

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kĩ năng phân tích, trình bày, đánh giá và nhận xét.

- Kỹ năng làm việc nhóm.

**3. Thái độ:** - Ham học, tích cực, hợp tác và chủ động.

**4. Năng lực:**

- Năng lực chung: giải quyết vấn đề, tư duy logic, hợp tác

- Năng lực riêng: đánh giá, giao tiếp bằng ngôn ngữ

**II. PHƯƠNG TIỆN/HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Đọc tài liệu, nghiên cứu soạn bài.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** làm theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

1. ***Ổn định tổ chức lớp: 1’***
2. ***Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh: trong lúc dạy bài mới***
3. ***Bài mới***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**  1. Mục tiêu:  - Tạo tâm thế hứng thú cho HS.  2. Phương thức thực hiện:  - Hoạt động cá nhân, HĐ chung cả lớp.  3. Sản phẩm hoạt động  - Trình bày miệng  4. Phương án kiểm tra, đánh giá  - Học sinh đánh giá.  - Giáo viên đánh giá. | | | | |
| TRÒ CHƠI “AI NHANH NHẤT”  Câu hỏi: Em hãy kể nhanh tên các tác phẩm nghị luận đã học từ đầu học kì 2 (nêu tên tác giả) | VB 1: Tiếng nói văn nghệ  (Tác giả: Nguyễn Đình Thi) VB2: Bàn về đọc sách ( Tác giả: Chu Quang Tiềm) | Trả lời cá nhân | - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá |  |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HỆ THỐNG KIẾN THỨC**  \*Mục tiêu:Giúp HS nắm được các kiến thức cơ bản của 2 văn bản  \* Nhiệm vụ: HS hoàn thành yêu cầu vào phiếu học tập.  \* Phương thức thực hiện: hoạt động nhóm.  \* Yêu cầu sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của HS | | | | |
| Hệ thống kiến thức 2 văn bản? | -Tác giả  -Tác phẩm (xuất xứ, thể loại, bố cục, nội dung, nghệ thuật) | Hoạt động nhóm đôi | Đại diện trình bày, nhận xét | 1. Củng cố lí thuyết 2. Bàn về đọc sách   - Trích trong “Danh nhân Trung Quốc bàn về niềm vui nỗi buồn của việc đọc sách”-Bắc Kinh, 1995.   * PTBĐ: Nghị luận * ND: Sự cần thiết và ý nghĩa của việc đọc sách. Những khó khăn, thiên hướng sai lệch thường gặp khi đọc sách. Phương pháp đọc sách * NT: Lí lẽ, dẫn chứng sinh động, cụ thể - > tăng sức thuyết phục   2. Tiếng nói của văn nghệ  - Nguyễn Đình Thi  - Viết năm 1948. In trong cuốn “Mấy vấn đề văn học”, xuất bản năm 1956.  - Nội dung của văn nghệ:Vai trò quan trọng của văn nghệ; khả năng kì diệu của văn nghệ trong việc tác động đến người đọc |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

\*Mục tiêu:Giúp HS nắm được các dạng bài tập cơ bản.

\* Nhiệm vụ: HS hoàn thành yêu cầu vào phiếu học tập.

\* Phương thức thực hiện: hoạt động nhóm.

\* Yêu cầu sản phẩm: phiếu học tập, câu trả lời của HS

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:***  “Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sở dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại. Nếu chúng ta mong tiến lên từ văn hóa, học thuật của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ làm điểm xuất phát. Nếu xóa bỏ hết những thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ, thì chưa biết chừng chúng ta đã lùi điểm xuất phát về đến mấy trăm năm, thậm chí là mấy nghìn năm trước. lúc đó, dù có tiến lên cũng chỉ là đi giật lùi, làm kẻ lạc hậu”  (Chu Quang Tiềm, SGK Ngữ văn 9, tập 2, NXBGD)  Câu 1 (0.5 điểm). Đoạn văn trích từ văn bản nào? Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn  Câu 2 (0.5 điểm). Đoạn văn được viết theo phép lập luận nào?  Câu 3 (1,0 điểm).  Xác định các phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn sau: Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại.  Câu 4 (1,0 điểm). Nội dung chính của đoạn văn trên | | | | |
| * ***Nêu câu hỏi*** | 1.“Bàn về đọc sách”.  Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.  2. Phép lập luận: Diễn dịch  3. Các phép liên kết:  +Phép lặp: học vấn.  +Phép nối: Bởi vì.  4. Nội dung chính của đoạn văn: Đọc sách là một trong những con đường quan trọng để nâng cao học vấn bởi sách là nơi lưu giữ những thành quả tinh hoa của nhân loại. | ***Hoạt động cá nhân*** | ***HS trả lời, nhận xét.***  ***GV nhận xét*** | 1.“Bàn về đọc sách”.  Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.  2. Phép lập luận: Diễn dịch  3. Các phép liên kết:  +Phép lặp: học vấn.  +Phép nối: Bởi vì.  4. Nội dung chính của đoạn văn: Đọc sách là một trong những con đường quan trọng để nâng cao học vấn bởi sách là nơi lưu giữ những thành quả tinh hoa của nhân loại. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.  \* Nhiệm vụ: HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.  \* Phương thức thực hiện: HĐ cá nhân  \* Sản phẩm: Câu trả lời của HS | | | | |
| + Sách có ý nghĩa gì với bản thân em? | Thêm kiến thức, kinh nghiệm, bài học đạo đức... | - Nghe và thực hiện | - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá |  |
| ***4.GV dặn dò và giao bài tập về nhà cho HS:***  **Bài cũ:** Ôn tập kiến thức văn bản  **Bài mới: Soạn** Ôn tập văn nghị luận (t) | | | | |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................